

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 2640 /TTr-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Nghị quyết về Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030 (lần 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Văn bản số 333/CP-CN ngày 13/7/2023 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;



Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết 09-TQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 21/7/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 06-TQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững đô thị Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 820/BXD-QLN ngày 14/3/2022 của Bộ Xây dựng về việc xây dựng, điều chỉnh Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 14/10/2020;

Căn cứ Quyết định số 4202/QĐ-CTUBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch 2391/KH-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 45-CTr/TU, ngày 02/12/2022 của Tỉnh Ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Kế hoạch 3025/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 25/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề cương – Dự toán Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 (điều chỉnh lần thứ 2);

Căn cứ Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Trung tâm cảng biển – đô thị Đầm Môn (Phân khu 03), xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh.

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu đô thị du lịch Cổ Mã – Tu Bông (Phân khu 08), huyện Vạn Ninh.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính trình HĐND tỉnh Khánh Hòa dự thảo Nghị quyết về Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 (lần 2) với các nội dung sau:

I. Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 (lần 2):

1. Sự cần thiết:

Ngày 12/01/2023, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030.

Ngày 27/3/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 298/QĐ-TTg phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngày 29/3/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngày 03/4/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 338/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”.

Ngày 22/12/2023, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 3219/QĐ-UBND về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ngày 17/01/2024, HĐND tỉnh Khánh Hòa ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐND thông qua Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Trung tâm cảng biển – đô thị Đầm Môn (Phân khu 3), xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh;

Ngày 17/01/2023, HĐND tỉnh Khánh Hòa ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) khu đô thị du lịch Cổ Mã – Tu Bông (phân khu 08), huyện Vạn Ninh.

Đồng thời, các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị tại các địa phương, quy hoạch phân khu.....trên địa bàn tỉnh đang trong quá trình triển khai thực hiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật nhà ở, có quy định về việc Việc điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở:

“....Trường hợp do thay đổi nội dung Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia hoặc thay đổi quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc phải điều chỉnh nội dung chương trình phát triển nhà ở cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng nội dung điều chỉnh chương trình và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.”

Vì vậy, để đảm bảo thống nhất trong cụ thể hóa các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa theo các quy định nêu trên, Quy hoạch tỉnh, các Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch phát triển đô thị nêu trên, làm cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quản lý nhà nước và định hướng phát triển thị trường nhà ở trên địa bàn tỉnh thời gian tới, việc điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 lần này là cần thiết.

2. Mục tiêu phát triển nhà ở điều chỉnh:

2.1 Mục tiêu phát triển nhà ở bình quân đầu người

a) Mục tiêu phát triển đến năm 2025

Bảng 1. Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đến năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chiến lược PTNO quốc gia	Điều chỉnh lần đầu	Đề xuất điều chỉnh lần thứ 2
I	Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh	m ² sàn/người	27,0	26,0	27,68
1	Khu vực đô thị	m ²	28,0	27,5	28,53

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chiến lược PTNO quốc gia	Điều chỉnh lần đầu	Đề xuất điều chỉnh lần thứ 2
		sàn/người			
2	Khu vực nông thôn	m ² sàn/người	26,0	24,9	26,10
II	Diện tích nhà ở tối thiểu	m² sàn/người	10,0	10,0	10,00

- Tổng diện tích nhà ở toàn tỉnh đến năm 2025 phấn đấu đạt khoảng 44.636.790 m² (diện tích nhà ở tăng thêm khoảng 17.099.110 m² sàn, tương đương với 194.051 căn), cụ thể:

+ Nhà ở xã hội: Diện tích nhà ở khoảng 1.783.289 m² sàn, tương đương với 44.881 căn;

+ Nhà ở thương mại: Diện tích nhà ở khoảng 5.996.171 m² sàn, tương đương với 70.441 căn;

+ Nhà ở công vụ: Diện tích nhà ở khoảng 1.800 m² sàn, tương đương với 30 căn;

+ Nhà ở tái định cư: Diện tích nhà ở khoảng 126.000 m² sàn, tương đương với 2.100 căn;

+ Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng: Diện tích nhà ở khoảng 9.191.850 m² sàn, tương đương với 76.599 căn;

+ Chất lượng nhà ở toàn tỉnh: Nhà ở kiên cố và nhà ở bán kiên cố đạt tỷ lệ 100%, không phát sinh thêm nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ.

b) Mục tiêu phát triển đến năm 2030

Bảng 2. Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đến năm 2030

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chiến lược PTNO quốc gia	Điều chỉnh lần đầu	Đề xuất điều chỉnh lần thứ 2
I	Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh	m² sàn/người	30,0	30,0	31,31
1	Khu vực đô thị	m ² sàn/người	32,0	32,0	32,65
2	Khu vực nông thôn	m ² sàn/người	28,0	28,5	28,18
II	Diện tích nhà ở tối thiểu	m² sàn/người	12,0	12,0	12,00

- Tổng diện tích nhà ở toàn tỉnh đến năm 2030 phần đầu đạt khoảng 70.467.072 m² (diện tích nhà ở tăng thêm khoảng 25.830.282 m² sàn, tương đương với 282.722 căn), cụ thể:

+ Nhà ở xã hội: Diện tích nhà ở khoảng 2.266.764 m² sàn, tương đương với 48.749 căn;

+ Nhà ở thương mại: Diện tích nhà ở khoảng 10.589.216 m² sàn, tương đương với 124.579 căn;

+ Nhà ở tái định cư: Diện tích nhà ở khoảng 153.000 m² sàn, tương đương với 2.550 căn;

+ Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng: Diện tích nhà ở khoảng 12.821.302 m² sàn, tương đương với 106.844 căn;

+ Chất lượng nhà ở toàn tỉnh: Nhà ở kiên cố và nhà ở bán kiên cố đạt tỷ lệ 100%, không phát sinh thêm nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ.

* Đối với Khu đô thị mới Cam Lâm

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, mục tiêu chính đến năm 2030 Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; trong đó huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế.

Đồng thời Khu Đô thị mới Cam Lâm thuộc danh mục dự án và thứ tự ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Phụ lục XII ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Theo đó, Khu Đô thị mới Cam Lâm được định hướng phát triển gồm 2 khu vực: Khu vực thuộc toàn bộ huyện Cam Lâm và khu vực thuộc một phần thành phố Cam Ranh¹.

- Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 28/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045, với mục tiêu xây dựng và phát triển Cam Lâm trở thành cực tăng trưởng phía Nam tỉnh Khánh Hòa và vùng Nam Trung Bộ; góp phần sớm đưa Khánh Hòa lên thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các định hướng phát triển, thu hút đầu tư

¹ Văn bản số 11465/UBND-XDND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc xin chủ trương cho phép lập quy hoạch chung đô thị mới tại huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

trong thời gian tới, tạo động lực nhằm đạt và vượt các mục tiêu đề ra, dự kiến khả năng phát triển nhà ở đô thị mới Cam Lâm đến năm 2030 và sau năm 2030 như sau: diện tích sàn nhà ở bình quân khu vực phần đất đạt đô thị khoảng 38 m² sàn/người; diện tích sàn nhà ở khoảng 24.311.640 m² sàn (tương ứng với diện tích sàn xây dựng khoảng 72.000.000 m²).

- Căn cứ Nghị quyết 09/NQ-TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính Trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời tham khảo Dự thảo Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045², trong đó dự kiến: (1) Đến năm 2030: dân số dự báo 318.513 người (đã bao gồm dân số quy đổi), tỷ lệ đô thị hóa 70%. ; (2) Đến năm 2045: dân số dự báo là 823.074 người, tỷ lệ đô thị hóa 75%-80%. Với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các định hướng phát triển, thu hút đầu tư trong thời gian tới, tạo động lực nhằm đạt và vượt các mục tiêu đề ra, dự kiến khả năng phát triển nhà ở thành phố Cam Ranh đến năm 2030 và sau năm 2030 như sau: diện tích sàn nhà ở bình quân khu vực phần đất đạt đô thị khoảng 38 m² sàn/người; diện tích sàn nhà ở khoảng 25.021.480 m² sàn (tương ứng với diện tích sàn xây dựng khoảng 75.000.000 m²) – đã bao gồm một phần thuộc đô thị mới Cam Lâm.

Hiện tại, các cấp độ quy hoạch như: quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết 1/500 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở tình hình thực tế và nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương, tỉnh Khánh Hòa sẽ tập trung, huy động các nguồn lực và kêu gọi đầu tư, phát triển khu Đô thị mới Cam Lâm trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, dự báo các chỉ tiêu về diện tích khả năng sẽ có sự thay đổi của cả Khu đô thị mới Cam Lâm, theo đó, dự báo diện tích sàn nhà ở tăng thêm của Khu đô thị mới Cam Lâm khoảng 68.380.000 m² sàn.

(Số liệu dự báo nêu trên sẽ tùy thuộc vào các cấp độ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết 1/500, số lượng nhà ở, loại nhà ở theo các đồ án quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh có sự thay đổi, các cấp độ quy hoạch có sự thay đổi...nếu có sự sai khác, sẽ bổ sung, cập nhật, điều chỉnh Chương trình này cho phù hợp)

2.2. Nhu cầu nguồn vốn dành cho phát triển nhà ở:

a) Nhu cầu nguồn vốn đến năm 2025

Stt	Các loại nhà ở	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025		
		(tỷ đồng)		
		Ngân sách tỉnh	Vốn tư nhân (doanh nghiệp, hộ gia đình)	Tổng

² Kèm theo Giấy mời số 43/GM-SXD ngày 07/03/2024 về việc tổ chức Hội nghị thẩm định Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045

Stt	Các loại nhà ở	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 (tỷ đồng)		
		Ngân sách tỉnh	Vốn tư nhân (doanh nghiệp, hộ gia đình)	Tổng
1	Nhà ở thương mại	-	58.829,94	58.829,94
2	Nhà ở xã hội	24,60	12.701,87	12.726,47
3	Nhà ở công vụ	12,92	-	12,92
4	Nhà tái định cư	-	1.124,45	1.124,45
5	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng	-	82.029,85	82.029,85
Tổng cộng = 1+2+3+4+5		37,52	154.686,11	154.723,63

b) Nhu cầu nguồn vốn đến năm 2030

Stt	Các loại nhà ở	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2026-2030 (tỷ đồng)		
		Ngân sách tỉnh	Vốn tư nhân (doanh nghiệp, hộ gia đình)	Tổng
1	Nhà ở thương mại		103.893,45	103.893,45
2	Nhà ở xã hội	51,63	16.605,60	16.657,23
3	Nhà ở công vụ	-	-	-
4	Nhà tái định cư	-	1.365,40	1.365,40
5	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng	-	114.417,38	114.417,38
Tổng cộng = 1+2+3+4+5		51,63	236.281,83	236.333,46

2.3. Nhu cầu về diện tích đất dành cho phát triển nhà ở:

Nhu cầu quỹ đất đầu tư phát triển nhà ở giai đoạn đến năm 2025 khoảng 3.187,49 ha và đến năm 2030 khoảng 5.081,31 ha.

Stt	Hình thức phát triển nhà ở	Diện tích đất dự kiến toàn tỉnh (ha)	
		Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Nhà ở thương mại	1.665,60	2.941,45
2	Nhà ở xã hội	227,24	337,87
3	Công vụ	0,50	-
4	Nhà ở tái định cư	17,50	21,25
5	Nhà ở riêng lẻ do dân tự xây dựng	1.276,65	1.780,74
Tổng cộng		3.187,49	5.081,31

Như mục tiêu phát triển diện tích nhà ở bình quân đầu người tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 phấn đấu đạt 31,31 m² sàn/người, trong đó khu vực đô thị phấn đấu đạt 32,65 m² sàn/người đã phù hợp với mục tiêu của Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia và Chương trình hành động của Tỉnh ủy Khánh Hòa số 37-Ctr/TU ngày 21/7/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ-TW ngày 24/10/2022 của Bộ chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/12/2023.

Trên đây là nội dung của Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030 (lần 2); UBND tỉnh Khánh Hòa kính trình HĐND tỉnh Khánh Hòa xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết./.

(Đình kèm dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, SV, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hòa Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2021-2030 (lần 2)**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHOÁ VII - KỲ HỌP....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Văn bản số 333/CP-CN ngày 13/7/2023 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết 09-TQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 21/7/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 06-TQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững đô thị Việt Nam;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày ... / /2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 (lần 2). (Phụ lục Chương trình kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 và Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 23/12/2023 của HĐND tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 (lần 2); tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, kỳ họp... thông qua ngày... tháng.....năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Dũng

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN
NHÀ Ở TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2021-2030 (LẦN 2)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024
của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

I. Quan điểm, mục tiêu phát triển nhà ở

1. Quan điểm

Có chỗ ở thích hợp và an toàn là một trong những quyền cơ bản, là điều kiện cần thiết để phát triển con người một cách toàn diện, đồng thời là nhân tố quyết định để phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước. Phát triển nhà ở là trách nhiệm của Nhà nước, của xã hội và của người dân.

Phát triển nhà ở là một trong những nội dung quan trọng của chính sách phát triển kinh tế - xã hội; Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển nhà ở theo cơ chế thị trường đáp ứng mọi nhu cầu của người dân, đồng thời có chính sách để hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp và người nghèo gặp khó khăn về nhà ở nhằm góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại.

Phát triển nhà ở tại các địa phương gắn với phát triển thị trường bất động sản nhà ở, phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở trong từng giai đoạn của địa phương và tuân thủ pháp luật về nhà ở, quy hoạch, kế hoạch do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; phát triển nhà ở trên cơ sở sử dụng tiết kiệm các nguồn lực, đặc biệt là tài nguyên đất đai; tăng cường công tác quản lý xây dựng nhà ở.

Phát triển nhà ở phải bảo đảm an toàn và đáp ứng các điều kiện về chất lượng xây dựng, kiến trúc, cảnh quan, tiện nghi và môi trường; đủ khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai, dịch bệnh, sử dụng tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững, phát thải thấp theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở, chú trọng phát triển nhà ở xã hội, nhà chung cư, nhà cho thuê, nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp, nhằm giải quyết cơ bản yêu cầu về nhà ở cho người dân đặc biệt tại khu vực đô thị, phấn đấu phát triển nhà ở tại khu vực nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về

xây dựng nông thôn mới.

Đảm bảo chỗ ở ổn định cho công nhân và phát triển nhà ở công nhân gắn liền với trách nhiệm của người sử dụng lao động, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, chính quyền địa phương và các tổ chức công đoàn; theo phương thức phù hợp với yêu cầu của hoạt động sản xuất, quy định nhà ở công nhân là một hạ tầng thiết yếu của khu công nghiệp.

Chương trình phát triển nhà ở góp phần đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhà ở cho các tầng lớp nhân dân, góp phần tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động, thúc đẩy thị trường bất động sản của tỉnh phát triển ổn định, lành mạnh.

Từng bước giải quyết về nhu cầu nhà ở cho người có thu nhập thấp, kết hợp với chỉnh trang đô thị và phát triển các khu nhà ở xã hội.

Bước đầu chuyển đổi mô hình nhà ở từ thấp tầng sang nhà ở cao tầng, với hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ để sử dụng đất hiệu quả, tạo quỹ đất phát triển giao thông, công viên, không gian công cộng.

Chú trọng phát triển nhà ở đô thị dựa trên cơ sở chỉnh trang, tái phát triển các khu vực đô thị hiện hữu được lồng ghép vào các chương trình trọng điểm của tỉnh, từ đó góp phần vào quá trình phát triển bền vững của tỉnh Khánh Hòa.

Thường xuyên tổng kết thực tiễn phát triển nhà ở, từ đó nhận diện các điểm bất cập trong hệ thống chính sách và cơ chế phát triển nhà ở, kiến nghị Trung ương điều chỉnh chính sách và pháp luật cho phù hợp với thực tiễn các địa phương và kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh các chương trình, chiến lược có liên quan cho phù hợp với xu hướng phát triển thực tế.

2. Mục tiêu

- Làm cơ sở để xác định và triển khai các giải pháp nhằm phấn đấu đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội nói chung và phát triển nhà ở nói riêng trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa các chỉ tiêu, nguồn lực thực hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, phát triển nhà ở 05 năm (năm) và hàng năm; góp phần phát triển đô thị và nông thôn bền vững;

- Nghiên cứu giải quyết vấn đề nhà ở của các tầng lớp nhân dân theo quy định của Luật Nhà ở, làm cơ sở khoa học, căn cứ pháp lý để quản lý xây dựng và phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Làm cơ sở để triển khai các công tác lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu kinh tế kỹ thuật, quy hoạch chi tiết xây dựng, quyết định đầu tư xây dựng cho các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh và thực hiện các công việc liên quan khác;

- Dự báo nhu cầu nhà ở và nghiên cứu giải quyết nhu cầu nhà ở theo các nhóm đối tượng cần hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định; làm cơ sở thu hút đầu tư phát triển đô thị, nông thôn cùng với chính trang, phát triển đô thị, nông thôn;

- Dự báo quỹ đất để đảm bảo nhu cầu đất đai phục vụ cho việc phát triển nhà ở; tổng hợp danh mục, vị trí, quy mô dự án; cập nhật dữ liệu về các dự án đầu tư xây dựng nhà ở;

- Đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp để mở rộng khả năng huy động nguồn vốn đầu tư của toàn xã hội và của các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách kích cầu trong lĩnh vực nhà ở; giải quyết một số khó khăn vướng mắc, thúc đẩy thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh phát triển lành mạnh; xây dựng lộ trình ưu tiên giải quyết nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

II. Chỉ tiêu phát triển nhà ở

1. Giai đoạn 2021-2025

Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh sẽ đạt khoảng 27,68 m² sàn/người. Trong đó, diện tích nhà ở bình quân tại đô thị đạt khoảng 28,53 m² sàn/người, diện tích nhà ở bình quân tại nông thôn đạt khoảng 26,10 m² sàn/người; diện tích nhà ở tối thiểu 10 m² sàn/người.

Tổng diện tích nhà ở toàn tỉnh đến năm 2025 đạt khoảng 44.636.790 m² (diện tích nhà ở tăng thêm khoảng 17.099.110 m² sàn, tương đương với 194.051 căn), cụ thể:

- Nhà ở xã hội: Diện tích nhà ở khoảng 1.783.289 m² sàn, tương đương với 44.881 căn;

- Nhà ở thương mại: Diện tích nhà ở khoảng 5.996.171 m² sàn, tương đương với 70.441 căn;

- Nhà ở công vụ: Diện tích nhà ở khoảng 1.800 m² sàn, tương đương với 30

căn;

- Nhà ở tái định cư: Diện tích nhà ở khoảng 126.000 m² sàn, tương đương với 2.100 căn;

- Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng: Diện tích nhà ở khoảng 9.191.850 m² sàn, tương đương với 76.599 căn;

- Chất lượng nhà ở toàn tỉnh: Nhà ở kiên cố và nhà ở bán kiên cố đạt tỷ lệ 100%, không phát sinh thêm nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ.

2. Giai đoạn 2026-2030

Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh sẽ đạt khoảng 33,31 m² sàn/người. Trong đó, diện tích nhà ở bình quân tại đô thị đạt khoảng 32,65 m² sàn/người, diện tích nhà ở bình quân tại nông thôn đạt khoảng 28,18 m² sàn/người; diện tích nhà ở tối thiểu 12 m² sàn/người bằng với mục tiêu của chiến lược nhà ở quốc gia.

Tổng diện tích sàn nhà ở toàn tỉnh đến năm 2030 đạt khoảng 70.467.072 m² sàn (diện tích nhà ở tăng thêm khoảng 25.830.282 m² sàn, tương đương với 282.722 căn), cụ thể:

- Nhà ở xã hội: Diện tích nhà ở khoảng 2.266.764 m² sàn, tương đương với 48.749 căn;

- Nhà ở thương mại: Diện tích nhà ở khoảng 10.589.216 m² sàn, tương đương với 124.579 căn;

- Nhà ở tái định cư: Diện tích nhà ở khoảng 153.000 m² sàn, tương đương với 2.550 căn;

- Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng: Diện tích nhà ở khoảng 12.821.302 m² sàn, tương đương với 106.844 căn;

- Chất lượng nhà ở toàn tỉnh: Nhà ở kiên cố và nhà ở bán kiên cố đạt tỷ lệ 100%, không phát sinh thêm nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ.

*** Khu đô thị mới Cam Lâm**

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, mục tiêu chính đến năm 2030 Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch

biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; trong đó huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế.

Khu Đô thị mới Cam Lâm thuộc danh mục dự án và thứ tự ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Phụ lục XII ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ*). Theo đó, Khu Đô thị mới Cam Lâm được định hướng phát triển gồm 2 khu vực: Khu vực thuộc toàn bộ huyện Cam Lâm và khu vực thuộc một phần thành phố Cam Ranh.

- Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 28/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045, với mục tiêu xây dựng và phát triển Cam Lâm trở thành cực tăng trưởng phía Nam tỉnh Khánh Hòa và vùng Nam Trung Bộ; góp phần sớm đưa Khánh Hòa lên thành phố trực thuộc Trung ương.

- Căn cứ Nghị quyết 09/NQ-TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Dự kiến về Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045.

Trên cơ sở tình hình thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương, và các định hướng phát triển, thu hút đầu tư trong thời gian tới, tạo động lực nhằm đạt và vượt các mục tiêu đề ra. Tỉnh Khánh Hòa sẽ tập trung, huy động các nguồn lực và kêu gọi đầu tư, phát triển khu Đô thị mới Cam Lâm trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, dự báo các chỉ tiêu về diện tích khả năng sẽ có sự thay đổi của cả Khu đô thị mới Cam Lâm, theo đó, dự báo diện tích sàn nhà ở tăng thêm của Khu đô thị mới Cam Lâm khoảng 68.380.000 m² sàn.

III. Nguồn vốn phát triển nhà ở

1. Giai đoạn 2021-2025

Stt	Các loại nhà ở	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 (tỷ đồng)		
		Ngân sách tỉnh	Vốn tư nhân (doanh nghiệp, hộ gia đình)	Tổng
1	Nhà ở thương mại		58.829,94	58.829,94
2	Nhà ở xã hội	24,60	12.701,87	12.726,47
3	Nhà ở công vụ	12,92		12,92
4	Nhà tái định cư		1.124,45	1.124,45
5	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng		82.029,85	82.029,85
Tổng cộng = 1+2+3+4+5		37,52	154.686,11	154.723,63

2, Giai đoạn 2026-2030

Stt	Các loại nhà ở	Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 (tỷ đồng)		
		Ngân sách tỉnh	Vốn tư nhân (doanh nghiệp, hộ gia đình)	Tổng
1	Nhà ở thương mại		103.893,45	103.893,45
2	Nhà ở xã hội	51,63	16.605,60	16.657,23
3	Nhà ở công vụ			0,00
4	Nhà tái định cư		1.365,40	1.365,40
5	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng		114.417,38	114.417,38
Tổng cộng = 1+2+3+4+5		51,63	236.281,83	236.333,46

IV. Quỹ đất phát triển nhà ở

Stt	Hình thức phát triển nhà ở	Diện tích đất dự kiến toàn tỉnh (ha)	
		Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030

Stt	Hình thức phát triển nhà ở	Diện tích đất dự kiến toàn tỉnh (ha)	
		Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
		1	Nhà ở thương mại
2	Nhà ở xã hội	227,24	337,87
3	Công vụ	0,50	-
4	Nhà ở tái định cư	17,50	21,25
5	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng	1.276,65	1.780,74
TỔNG CỘNG TOÀN TỈNH		3.187,49	5.081,31

V. Các nhóm giải pháp thực hiện

1. Các giải pháp phát triển nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai
2. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách, cơ cấu tổ chức và quản lý, cải cách thủ tục hành chính (nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ cấu tổ chức phát triển và quản lý nhà ở; nhóm giải pháp cải cách thủ tục hành chính)
3. Nhóm giải pháp về phát triển nhà ở cho các nhóm đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội (nhóm giải pháp phát triển nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội)
4. Nhóm giải pháp quy hoạch kiến trúc và quản lý phát triển đô thị (nhóm giải pháp về quy hoạch kiến trúc)
5. Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ, vật liệu (nhóm giải pháp về khoa học, công nghệ)
6. Nhóm giải pháp về nguồn vốn, tài chính, tín dụng phát triển nhà ở (nhóm giải pháp về chính sách tài chính-tín dụng và thuế)
7. Nhóm giải pháp về đất đai (nhóm giải pháp về chính sách đất đai)
8. Nhóm giải pháp